

QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

TS. Trần Minh Hùng¹

TÓM TẮT

Trong trường đại học, cao đẳng hiện nay, vấn đề giáo dục KNS cho SV là thật sự cần thiết. Một trong những yếu tố để việc giáo dục KNS thành công là công tác quản lý của hiệu trưởng nhà trường. Trước hết, cần xác định được những KNS cốt lõi cần giáo dục cho SV. Từ đó, hiệu trưởng cần phải xây dựng kế hoạch, tổ chức xây dựng chương trình giáo dục KNS. Trong quá trình thực hiện phải biết quản lý các lực lượng tham gia, đa dạng hóa các hình thức, đổi mới phương pháp giáo dục KNS. Đồng thời phải đảm bảo về cơ sở vật chất, các điều kiện hỗ trợ phục vụ giáo dục KNS cho SV. Nếu vấn đề này thực hiện tốt sẽ đảm bảo cho SV khi ra trường vừa có kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ vừa có các kỹ năng mềm, KNS tạo điều kiện thuận lợi để SV tìm việc làm và thành công trong nghề nghiệp cũng như trong cuộc sống.

Từ khóa: Kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, quản lý giáo dục, quản lý giáo dục kỹ năng sống.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, do nhiều nguyên nhân, các trường đại học, cao đẳng chỉ chú trọng việc dạy kiến thức về chuyên môn, nghề nghiệp mà xem nhẹ việc trang bị cho Sinh viên (SV) những kỹ năng mềm, kỹ năng sống (KNS). Vì thiếu hụt về KNS nên nhiều SV dễ bị lôi kéo vào các hành vi tiêu cực, lối sống ích kỷ, thực dụng, lệch lạc về nhân cách, không biết kiềm chế cảm xúc của bản thân dẫn đến hành động thiếu suy nghĩ để lại hậu quả đáng tiếc cho bản thân, gia đình và xã hội.

KNS không chỉ giúp SV thành công trong học tập, nghề nghiệp tương lai, mà còn giúp họ biết bảo vệ chính mình để có cuộc sống an toàn, định hướng hành động hợp lý cho tương lai, biết làm chủ hoàn cảnh và chinh phục hoàn cảnh. Thực tế hiện nay, nhiều SV ra trường mặc dù rất giỏi về chuyên

môn, có nền tảng kiến thức vững chắc nhưng lại không thành công trong công việc hoặc không tìm được việc làm tốt vì thiếu kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng kiềm chế cảm xúc, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm việc...

Vì vậy, trong trường đại học, cao đẳng vấn đề giáo dục KNS cho SV là rất cần thiết. Đây là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý của hiệu trưởng nhằm trang bị cho SV những kỹ năng mềm, KNS cốt lõi góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội hiện nay.

2. Giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên trường đại học, cao đẳng

2.1. Khái niệm kỹ năng sống

Tùy vào cách tiếp cận khái niệm KNS được nhiều tác giả hiểu theo nhiều cách khác nhau.

¹Trường Đại học Đồng Nai

- Xét theo năng lực tâm lý – xã hội, tác giả Nguyễn Thanh Bình cho rằng: “KNS là năng lực tâm lý – xã hội của mỗi cá nhân, giúp con người có khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống” [1, tr.8].

“KNS nhằm giúp ta chuyển dịch kiến thức “*cái chúng ta biết*” và thái độ, các giá trị “*cái chúng ta nghĩ, cảm thấy, tin tưởng*” thành hành vi thực tế “*làm gì và làm cách nào*” là tích cực nhất và mang tính chất xây dựng” [2, tr.15].

- Tác giả Nguyễn Quang Uẩn xét trên phương diện tâm lý học quan niệm: “KNS là một tổ hợp phức tạp của một hệ thống các kỹ năng nói lên năng lực sống của con người, giúp con người thực hiện công việc và quan hệ với bản thân, với người khác, với xã hội có kết quả trong những điều kiện xác định của cuộc sống” [3].

Như vậy có thể hiểu khái niệm KNS như sau:

KNS là hệ thống những kỹ năng cốt lõi cần thiết giúp cá nhân có những thích ứng phù hợp trong cuộc sống, học tập và làm việc, cũng như biết vận dụng nó một cách hiệu quả trong mọi hoàn cảnh, hướng đến sự thành công, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

2.2. Giáo dục kỹ năng sống

KNS được hình thành thông qua quá trình xây dựng những hành vi lành mạnh và thay đổi những hành vi thói quen tiêu cực nhằm giúp người được

giáo dục có nhận thức, thái độ đúng đắn về những vấn đề của cuộc sống. Qua đó, hình thành kỹ năng ứng xử phù hợp và có hiệu quả để nâng cao chất lượng của cuộc sống cá nhân cũng như góp phần vào phát triển bền vững của xã hội.

Như vậy, giáo dục KNS là hình thành cách sống tích cực trong xã hội hiện đại, làm thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực giúp người được giáo dục có cả kiến thức, nhận thức giá trị, thái độ đúng đắn và ứng xử phù hợp.

Giáo dục KNS là một trong những vấn đề quan trọng trong việc giáo dục toàn diện cho SV hiện nay. Việc công bố chuẩn đầu ra đối với SV tốt nghiệp đòi hỏi mỗi trường đại học không chỉ trang bị những kiến thức chuyên môn nền tảng cho SV mà còn trang bị nhiều kỹ năng khác cho họ, đặc biệt là KNS để họ nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống và xã hội hiện đại ngày nay. Vì vậy, vấn đề giáo dục KNS trong các nhà trường cần phải có sự chọn lọc nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hiện đại cũng như giúp cho SV vững vàng bước vào cuộc sống và hướng đến những thành công.

2.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên

Tâm lý của lứa tuổi SV dễ bị chi phối bởi những đặc điểm phát triển thể chất, môi trường và hoàn cảnh xã hội cụ thể. Trong đổi mới giáo dục đại học, các kỹ năng đã được chú ý ở mục tiêu của mỗi bài, mỗi chương trong một số giáo trình. Tuy nhiên, mức độ đạt được

còn nhiều hạn chế do chỉ chú trọng vào kỹ năng nghề còn KNS chưa có quan tâm thỏa đáng. Vì thế, nội dung giáo dục KNS cho SV phải vừa đáp ứng được những cái chung mang tính chất toàn cầu, vừa đảm bảo tính đặc thù quốc gia. Những nội dung giáo dục KNS cho SV là những nội dung cốt lõi phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của SV gồm 3 nhóm: kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng tâm lý - xã hội, kỹ năng quản lý bản thân.

2.3.1. Nhóm kỹ năng tự nhận thức

Kỹ năng tư duy sáng tạo: Là KNS quan trọng bởi vì trong cuộc sống chúng ta thường xuyên bị đặt vào những hoàn cảnh bất ngờ hoặc ngẫu nhiên xảy ra. Khi gặp những hoàn cảnh như vậy đòi hỏi mỗi người phải có tư duy sáng tạo để có thể ứng phó một cách linh hoạt và phù hợp. Kỹ năng tư duy sáng tạo giúp con người năng động với nhiều sáng kiến và óc tưởng tượng, biết cách phán đoán và thích nghi, có tầm nhìn và suy nghĩ rộng, đặc biệt là độc lập trong suy nghĩ.

Kỹ năng tư duy phê phán: Là khả năng phân tích một cách khách quan và toàn diện các vấn đề, sự vật, hiện tượng... xảy ra. Con người trong thời đại ngày nay phải đối mặt với nhiều vấn đề, phải xử lý nhiều nguồn thông tin đa dạng, phức tạp... để đưa ra những quyết định phù hợp. Cho nên, con người cần có khả năng phân tích cái đúng, cái hợp lý và phê phán cái sai, cái không hợp lý của thông tin, của quan điểm, phương pháp giải quyết vấn đề. Trên cơ sở đó

lựa chọn những thông tin, quan điểm, cách giải quyết vấn đề thích hợp.

Kỹ năng tư duy tích cực: Chính là “sống tích cực” hay “thái độ tích cực”, nghĩa là tích cực chủ động, dùng thái độ của mình để tạo ra thế giới của mình. Áp lực thi cử căng thẳng, cuộc sống xa nhà khó khăn, tuyệt vọng trong tình yêu... đôi khi khiến SV rơi vào trạng thái căng thẳng đầy lo âu và phiền muộn. Một tư duy tích cực sẽ có đủ sức mạnh giúp SV hình thành sự tự tin. Điều này sẽ thúc đẩy hành động và cách hành động sẽ là câu trả lời cho những điều ước mơ, những mục tiêu có thể thành công hay không.

Kỹ năng xác định mục tiêu: Mục tiêu là cái đích mà chúng ta muốn đạt tới. Vì vậy, trong từng giai đoạn của cuộc đời con người bình thường đều xác định cho mình những mục tiêu cần đạt dựa trên những nhu cầu, mong muốn của bản thân. Người biết đặt cho mình mục tiêu phù hợp với khả năng, điều kiện của mình và quyết tâm thực hiện chúng sẽ phát huy được hết những điểm mạnh của bản thân, dần bước lên những nấc thang thành công trong cuộc sống. Nếu SV có kỹ năng xác định mục tiêu phù hợp, thì sẽ đạt được những mong muốn, những ước mơ và giải quyết được những khó khăn gặp phải. Kỹ năng xác định mục tiêu có quan hệ mật thiết với kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng kiên định và kỹ năng ra quyết định.

Kỹ năng xác định giá trị: Giá trị là những gì con người cho là quan trọng. Mỗi người đều có hệ thống giá trị riêng, tạo nên danh dự, nhân phẩm cho bản

thân. Đồng thời mỗi người cần hiểu và tôn trọng những giá trị riêng của người khác, biết chấp nhận rằng người khác có những giá trị và niềm tin khác. Giá trị không phải là bất biến mà có thể thay đổi theo thời gian, theo các giai đoạn trưởng thành của con người. Giá trị phụ thuộc vào nền văn hóa, môi trường sống học tập và làm việc của cá nhân.

Kỹ năng kiên định: Là khả năng nhận thức rõ những gì mình muốn, là khả năng tiến hành các bước cần thiết để đạt được những gì mình muốn trong hoàn cảnh cụ thể, dung hòa được giữa quyền và nhu cầu của mình với quyền và nhu cầu của người khác. Kỹ năng kiên định sẽ giúp cho SV tự bảo vệ được chính kiến, quan điểm, thái độ và những quyết định của bản thân, đứng vững trước những áp lực tiêu cực của những người xung quanh. Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống chứa đựng những rủi ro hoặc cám dỗ. Vì vậy, SV cần phải kiên định với những suy nghĩ, những giá trị, những quyết định mà mình coi là đúng đắn để tự bảo vệ mình hoặc để thực hiện được những mục tiêu trong cuộc sống của mình.

Kỹ năng giải quyết vấn đề - ra quyết định: Kỹ năng giải quyết vấn đề là khả năng của cá nhân biết quyết định chọn lựa phương án tối ưu và hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề hoặc khó khăn gặp phải. Giải quyết vấn đề có liên quan tới kỹ năng ra quyết định và cần nhiều kỹ năng khác: giao tiếp, xác định giá trị...

Kỹ năng ra quyết định cần thiết đối với mỗi SV, giúp cho SV lựa chọn phù

hợp những phương án tối ưu để giải quyết vấn đề khó khăn và kịp thời đem lại thành công trong cuộc sống.

Các quyết định và phương pháp-kỹ năng giải quyết vấn đề đúng đắn có thể đem lại sự thành công cho SV và niềm vui cho những người thân. Vì thế, ra quyết định và giải quyết vấn đề là một việc làm quan trọng, song không phải khi nào cũng dễ thực hiện. Do đó, đòi hỏi SV phải có kỹ năng này.

2.3.2. Nhóm kỹ năng tâm lý - xã hội

Kỹ năng giao tiếp - ứng xử: Kỹ năng giao tiếp giúp cho con người biết đánh giá tình huống giao tiếp và điều chỉnh cách giao tiếp một cách phù hợp, hiệu quả; cởi mở bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc nhưng không làm hại hay gây tổn thương cho người khác. Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta gặp gỡ, trao đổi với nhiều người về thông tin, tình cảm và các vấn đề khác. Vì thế, giao tiếp là một KNS quan trọng giúp cho SV xây dựng, tạo mối quan hệ và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, tạo được niềm vui trong cuộc sống, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống hơn.

Kỹ năng thuyết trình: Sự hồi hộp trước mỗi buổi thuyết trình là tâm trạng chung của hầu hết mọi người. Tuy nhiên, có một sự khác biệt lớn, có người dễ dàng vượt qua sự hồi hộp đó để hoàn thành bài thuyết trình của mình một cách tự tin và tràn đầy cảm hứng, nhưng có người lại dễ nổi sợ đó trói chặt lại. Nếu chúng ta có kỹ năng thuyết trình tốt sẽ tăng khả năng truyền tải ý tưởng, suy nghĩ của mình đối với người xung

quanh. Vì thế, kỹ năng này cần thiết cho SV hiện nay.

Kỹ năng làm việc nhóm: Kỹ năng làm việc nhóm có vai trò rất quan trọng để mọi người liên kết lại với nhau, phát huy trí tuệ tập thể trong học tập cũng như trong công việc. Ngày nay việc hợp tác và làm việc theo nhóm càng được sử dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Làm việc nhóm đòi hỏi phải có sự đầu tư, phối hợp một cách ăn ý, sự tương tác đúng nghĩa dựa trên phương diện tâm lý giữa các cá nhân với nhau để cùng thực hiện một mục tiêu chung. Muốn làm việc nhóm hiệu quả thì mỗi cá nhân nên rèn luyện các kỹ năng lắng nghe, kỹ năng diễn đạt suy nghĩ, học cách thuyết phục người khác, học cách chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau...

Kỹ năng sống an toàn - lành mạnh: Trong xã hội hiện đại, bên cạnh việc tạo cơ hội cho con người phát triển một cách toàn diện, thì nó cũng tiềm ẩn những rủi ro, nguy cơ thách thức. Ở lứa tuổi SV, tình bạn cùng giới, khác giới phát triển theo chiều sâu chiếm vị trí quan trọng trong đời sống SV. Cho nên, SV có cách nghĩ muốn sống thử như vợ chồng và sống độc lập, không phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, để tồn tại và phát triển, có năng lực ứng phó với những bất trắc, những cám dỗ, những rủi ro, thách thức ấy thì SV cần phải được trang bị KNS an toàn, lành mạnh. Qua đó, SV sẽ tăng vốn hiểu biết, kinh nghiệm sống để vượt qua những khó khăn.

Kỹ năng thuyết phục và gây ảnh hưởng: Thái độ tự tin là rất quan trọng

khi chúng ta muốn gây ấn tượng với một ai đó. Kỹ năng này có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường hiệu quả giao tiếp xã hội, đặc biệt trong bối cảnh xã hội đa văn hóa, đa sắc tộc, khuyến khích thái độ quan tâm và hành vi thân thiện, gần gũi với người cần giúp đỡ.

Kỹ năng tìm việc và chinh phục nhà tuyển dụng: Để xin việc thành công, ngoài bằng cấp và năng lực, SV phải có kỹ năng phỏng vấn xin việc. Nhiều bạn có năng lực nhưng vẫn bị trượt khi phỏng vấn là do thiếu kỹ năng phỏng vấn xin việc. Vậy làm cách nào để tăng khả năng thành công khi xin việc? Xác định giá trị, đánh giá đúng năng lực cũng như điều kiện hiện có của bản thân, có hiểu biết và thông tin đầy đủ về việc làm hiện có tại địa phương nơi mình sinh sống hoặc dự định đến để sinh sống, tìm đến những địa chỉ đáng tin cậy để có thông tin chính xác về việc làm, biết tìm đến sự trợ giúp cần thiết để có được việc làm.

2.3.3. Nhóm kỹ năng quản lý bản thân

Kỹ năng làm chủ cảm xúc: Là khả năng con người nhận thức rõ cảm xúc của mình trong một tình huống nào đó và hiểu được ảnh hưởng của cảm xúc đến chính mình và người khác như thế nào, đồng thời biết cách kiểm chế và thể hiện cảm xúc một cách phù hợp. Kỹ năng này cần sự kết hợp với kỹ năng tự nhận thức, ứng xử với người khác. Biết quản lý và điều chỉnh cảm xúc là việc làm cần thiết đối với mỗi con người, mang lại suy nghĩ và cách sống tích cực cho bản thân.

Kỹ năng quản lý thời gian: Quản lý thời gian là một trong những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống thời hiện đại. Một người không có khả năng quản lý thời gian có thể làm ảnh hưởng tới công sức và thời gian của nhiều người khác khi làm việc theo nhóm. Việc học theo hệ thống tín chỉ ngày nay đòi hỏi SV phải biết cách sắp xếp, quản lý thời gian cho mình một cách hợp lý để có kết quả học tập tốt. Bên cạnh đó, còn giúp SV có thể tìm kiếm việc làm thêm để trang trải học phí.

Kỹ năng vượt qua khó khăn và áp lực: Những khó khăn trong đời tự bản chất như một định luật tự nhiên để phát triển và thăng tiến cuộc sống. Khó khăn nào cũng đòi hỏi phải vượt qua để thực hiện được chức năng, sứ mạng, vai trò, trách nhiệm và bổn phận một cách tốt nhất.

Với quyết tâm chiến thắng thì khó khăn nào rồi cũng sẽ vượt qua. Nếu SV biết rèn luyện kỹ năng này thì sẽ cảm thấy nhẹ nhàng hơn khi gặp khó khăn trong cuộc sống và áp lực thi cử.

3. Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên trường đại học, cao đẳng

3.1. Quản lý giáo dục kỹ năng sống

Chúng ta cũng biết việc giáo dục KNS cho SV hiện nay là một nhu cầu cấp thiết. Nhưng để việc giáo dục KNS cho SV đạt hiệu quả thì đòi hỏi các nhà quản lý giáo dục phải chú trọng đến nhân lực, vật lực nhằm đẩy mạnh các hoạt động của nhà trường để đạt được mục tiêu đề ra. Quản lý công tác giáo dục KNS còn là sự

tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm đưa hoạt động giáo dục KNS đạt tới kết quả mong muốn tiến lên trạng thái mới về chất làm thay đổi hành vi của người học nâng cao chất lượng cuộc sống cá nhân góp phần phát triển bền vững xã hội. Thực chất quản lý giáo dục KNS là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý đối với các thành tố tham gia vào quá trình hoạt động giáo dục KNS để KNS vừa là yêu cầu vừa là mục tiêu của quá trình giáo dục.

Như vậy có thể hiểu, quản lý giáo dục KNS cho SV là sự tác động có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống, hợp qui luật (đặc điểm tâm sinh lý) của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý (SV) nhằm hình thành cách sống tích cực, xây dựng những hành vi lành mạnh cho SV đáp ứng với mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nội dung quản lý giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên

3.2.1. Quản lý việc lập kế hoạch

Quản lý chỉ đạo công tác giáo dục KNS thông qua công tác xây dựng kế hoạch giáo dục KNS. Đây là một nội dung không thể thiếu trong quản lý bất kỳ một công tác nào của nhà trường. Cơ sở để thực hiện là dựa trên các văn bản, chỉ thị, định hướng của Đảng, Chính phủ, Bộ GD&ĐT cũng như các văn bản hướng dẫn thực hiện của các cấp quản lý. Để thực hiện tốt, người hiệu trưởng phải xác định được mục tiêu sẽ đạt đến, các biện pháp thực hiện, thời gian tiến hành và hoàn thành, chỉ tiêu cần đạt... đặc biệt phải dựa trên tình hình cụ thể của đơn vị, bao gồm các nội dung: quản lý việc xây dựng kế hoạch hoạt động thường xuyên, kế hoạch hoạt động theo

chủ điểm, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cốt lõi học tập, cộng tác viên, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, kế hoạch đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất cũng như các điều kiện thực hiện, kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNS.

3.2.2. Tổ chức xây dựng nội dung chương trình giáo dục kỹ năng sống

Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Trung ương Đoàn TNCSHCM và căn cứ vào kết quả điều tra cơ bản để xác định nội dung, nhiệm vụ cụ thể để xây dựng nội dung chương trình phải đảm bảo sự cân đối, phù hợp trong các hoạt động của nhà trường và phù hợp với đặc điểm của SV.

Việc quản lý nội dung chương trình giáo dục KNS bao gồm:

- Chỉ đạo đội ngũ xây dựng nội dung chương trình;
- Tổ chức thực hiện những nội dung chương trình;
- Tổ chức kiểm tra kết quả đạt được.

3.2.3. Đa dạng hóa hình thức giáo dục kỹ năng sống

Hình thức tổ chức có ý nghĩa quan trọng mang lại sự hấp dẫn và hiệu quả của quá trình giáo dục KNS trong nhà trường. Do đó, các hình thức tổ chức phải phong phú, đa dạng thu hút được nhiều lực lượng tham gia giáo dục.

Các hình thức giáo dục KNS có thể thông qua:

- Các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề, nói chuyện của các chuyên gia tâm lý;
- Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các hội thi...;

- Các câu lạc bộ kỹ năng, học thuật;

- Hoạt động thi đua khen thưởng.

3.2.4. Đổi mới phương pháp giáo dục kỹ năng sống

Công tác giáo dục KNS có hiệu quả hay không phụ thuộc vào phương pháp quản lý của nhà trường. Do đó, phải có sự chỉ đạo chặt chẽ của hiệu trưởng cũng như sự nhất quán trong cách tổ chức và giáo dục.

Các phương pháp quản lý giáo dục của hiệu trưởng chính là cách thức tác động đến khách thể quản lý bằng việc sử dụng các phương tiện khác nhau của hệ thống quản lý giáo dục nhằm đạt mục tiêu quản lý giáo dục.

3.2.5. Quản lý đội ngũ các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng sống

Các phòng chức năng, khoa, tổ chức đoàn thể có vai trò quyết định trong việc thực hiện nội dung, đảm bảo tính đa dạng của hình thức giáo dục KNS cho SV trong nhà trường như: Phòng Công tác SV; các khoa; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Hội SV; giảng viên/cố vấn học tập.

3.2.6. Quản lý cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ cho giáo dục kỹ năng sống

Đây là một trong những nội dung quan trọng trong việc giáo dục KNS trong nhà trường. Vì thế, cần có các điều kiện và sự tác động qua lại tương hỗ của nhiều yếu tố, điều kiện như: nhân tố con người, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, kinh phí và sự đồng thuận của Ban Giám hiệu nhà trường.

Việc huy động sức mạnh của các lực lượng giáo dục, sẽ tạo thuận lợi cho việc giáo dục KNS đạt hiệu quả cao.

4. Kết luận

Trong công tác quản lý trường đại học hiện nay, một nhiệm vụ hết sức cần thiết và quan trọng của hiệu trưởng là phải triển khai giáo dục KNS cho SV. Muốn làm tốt nhiệm vụ này trước hết xác định được những KNS cốt lõi cần trang bị cho SV. Sau đó, dựa vào lý luận của quản lý giáo dục và điều kiện thực tiễn của nhà trường hiệu trưởng cần xây dựng nội dung quản lý giáo dục KNS cho SV một cách rõ ràng, phù hợp. Các nội dung đó là: Quản lý việc lập kế hoạch; Tổ chức

xây dựng nội dung chương trình; Đa dạng hóa hình thức; Đổi mới phương pháp; Quản lý các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng sống; Quản lý cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ cho giáo dục kỹ năng sống. Điều này sẽ đảm bảo cho SV khi ra trường vừa có kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ vừa có các kỹ năng mềm, KNS góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường đại học, cao đẳng, tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (2013), *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*, Nxb.Đại học sư phạm Hà Nội.
2. Nguyễn Thanh Bình (2010), *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*, Nxb.Đại học sư phạm Hà Nội.
3. Nguyễn Quang Uẩn (2000), “Khái niệm KNS xét theo góc độ tâm lý học”, *Tạp chí Tâm lý học*, (6), tr.1-4.

ADMINISTRATION OF LIFE SKILLS EDUCATION FOR STUDENTS AT UNIVERSITIES AND COLLEDGES

ABSTRACT

Today, educating life skills for students in universities and colleges is really necessary. One of the factors leading to success in education of life skill is the administration of the school principal. Firstly, it should be essential for principals to identify what key life skills to teach students. Then, the principals need to make plans and finally set the programs of life skills education. During the process of implementation, it is also necessary for principals to learn how to administer the participants, diversify the styles and innovate the methods of life skills education. Moreover, the facilities and other conditions of the school must be good enough to help and support life-skills education for students. If this matter is well done, it will ensure that students leaving school will not only have enough knowledge, professional proficiency but also both soft skills and life skills which can create favorable conditions for students to find jobs and succeed in career as well as in their life.

Keywords: *life skills, life skills education, education administration, administration of life skills education.*